

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 453 /KH-UBND

Sơn Dương, ngày 18 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025

Thực hiện Chương trình hành động số 06/CTr-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ và Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 26/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII;

Thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/HU ngày 27/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 12-CTr/HU), Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 06/CTr-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang, Chương trình hành động số 12-CTr/HU; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thống nhất hành động của các phòng, ban, các xã, thị trấn, công chức, viên chức và sự đồng thuận của Nhân dân; xác định rõ mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, huy động nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ theo Chương trình hành động số 06/CTr-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang, Chương trình hành động số 12-CTr/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động số 06/CTr-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang, Chương trình hành động số 12-CTr/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện các kế hoạch chuyên đề theo chương trình ban hành; nâng cao vai trò của hệ thống chính quyền kiến tạo, phục vụ, liên chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thông thoáng; phấn đấu làm hài lòng người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch hành chính.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo sự thống nhất, chỉ đạo, điều hành tập trung của cấp uỷ, chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn; quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới, phát triển” và các quan điểm chỉ đạo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI.

Các nội dung của Kế hoạch phải bám sát, cụ thể hoá Chương trình hành động số 06/CTr-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang, Chương trình hành động số 12-CTr/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tế của huyện.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, giải quyết khó khăn, vướng mắc và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kịp thời có những điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp với từng giai đoạn; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện.

B. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tập hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quy hoạch, phân bổ quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp, sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp hàng hóa; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, xây dựng các tuyến đường ngang, các cây cầu kết nối, các đô thị động lực; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu theo hướng hiện đại, văn minh. Đổi mới tư duy, khát vọng hành động, chủ động, tích cực cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tranh thủ thời cơ “dân số vàng” để phát triển kinh tế và thu hút các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động, công nghiệp phụ trợ, chế biến, chế tạo thân thiện với môi trường; cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm; thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển dịch vụ, du lịch, phát triển kinh tế tư nhân; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân gắn với giảm nghèo, tạo việc làm và đảm bảo an sinh xã hội; giữ vững quốc phòng - an ninh... Phấn đấu xây dựng huyện Sơn Dương phát triển nhanh, bền vững vì mục tiêu “dân giàu thì huyện mạnh”.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 62 triệu đồng/người/năm; toàn huyện có 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới (bằng 63,3% số xã trên địa bàn); 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 270 tỷ đồng; tỷ lệ đô thị hóa đạt 14%; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ mức độ 2 trở lên; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73%; 96% xã, thị trấn đạt

tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2-2,5%/năm; duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 50%.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. THỰC HIỆN CÁC KHẤU ĐỘT PHÁ, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TẠO ĐỘNG LỰC THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư

Hàng năm, chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI) xếp từ thứ 3 trở lên so với các huyện, thành phố trong tỉnh;

Phấn đấu đến năm 2025, các thủ tục hành chính được giải quyết ở mức độ 3, 4 chiếm 80%.

Phấn đấu đến năm 2025, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch hành chính đạt tối thiểu từ 85% trở lên (chỉ số SIPAS).

Tăng cường công tác cải cách hành chính, tiếp tục rà soát, đơn giản hoá, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính; 100% các thủ tục hành chính phải được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của huyện và xã, thị trấn.

Ban hành và chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị của UBND huyện về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Phấn đấu nâng cao chỉ số hài lòng người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch hành chính.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân huyện và UBND các xã, thị trấn đảm bảo đáp ứng nhu cầu giao dịch hành chính của người dân và doanh nghiệp.

Thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI) giai đoạn 2021-2025 và tổ chức thực hiện đạt kết quả. Định kỳ 6 tháng tổ chức chương trình cả phê doanh nhân để chính quyền lắng nghe, kịp thời giúp đỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế phát triển.

Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh, Ban điều phối các dự án nước ngoài giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, các quy hoạch, kế hoạch lớn của huyện Sơn Dương gửi tới các tổ chức, hiệp hội, các nhà đầu tư trong và ngoài nước để xúc tiến mời gọi đầu tư vào huyện.

2. Về huy động các nguồn lực phát triển hạ tầng giao thông, đô thị và các khu, cụm công nghiệp; xây dựng thị trấn Sơn Dương đạt đô thị loại IV, xây dựng xã Sơn Nam đạt đô thị loại V năm 2025

Huy động nguồn lực để hoàn thành một số công trình giao thông trọng điểm như: Cầu và đường tránh Thị trấn Sơn Dương từ Tổ dân phố Đăng Châu đi tổ dân phố Tân Phúc; đường 13B kéo dài; đường ĐT 185 đoạn Thiện Kế - Hợp Hoà - Thị

trấn Sơn Dương; đường ĐH 08 đoạn Đông Thọ - Tân Thanh kéo dài sang xã Hợp Hoà; tuyến đường từ đầu cầu Thiện Kế đi xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phúc; tuyến đường từ xã Tam Đa đi xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Cầu và đường dẫn từ xã Ninh Lai sang xã Sơn Nam; các tuyến đường huyện; tiếp tục thực hiện chương trình bê tông hoá đường giao thông nông thôn; đề nghị tỉnh bổ sung công trình xây dựng Cầu và đường dẫn từ Tổ dân phố Tân Phúc qua khu bể tròn xã Phúc Ứng nối sang tổ dân phố Làng Cà đến tổ dân phố Măng Ngọt, thị trấn Sơn Dương; cầu và đường từ thôn Đông Trai (*xã Đông Thọ*) đến xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng kết nối với đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025...

Đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng Cụm Công nghiệp Phúc Ứng (hạ tầng cấp nước, xử lý nước thải, hạ tầng giao thông nội bộ...). Từng bước đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế, Cụm Công nghiệp Tam Đa, Cụm Công nghiệp Phúc Ứng 2; điều chỉnh Khu Công nghiệp Sơn Nam thành Cụm Công nghiệp Sơn Nam cho phù hợp để thu hút đầu tư.

Hoàn thành công tác lập quy hoạch chung và xây dựng chương trình, kế hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng thị trấn Sơn Dương đạt tiêu chí đô thị loại IV, xã Sơn Nam đạt đô thị loại V vào năm 2025. Thu hút đầu tư xây dựng các khu đô thị mới tại thị trấn Sơn Dương, Sơn Nam, Hồng Lạc, Tân Trào... theo hướng hiện đại; quy hoạch đầu tư xây dựng một số khu dân cư mới tại các xã, thị trấn. Tiếp tục chỉnh trang khu vực trung tâm các xã để nâng cao tỷ lệ đô thị hoá.

Rà soát quỹ đất đã được quy hoạch để đầu tư tạo nguồn lực đầu tư các công trình giao thông trọng điểm của huyện; tham mưu đề xuất tỉnh hỗ trợ vốn xây dựng các cây cầu lớn bắc qua sông Phó Đáy, sông Lô và các tuyến đường động lực, kết nối với tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ tại huyện Sơn Dương.

3. Về khai thác tiềm năng, đẩy mạnh phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế quan trọng của huyện

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của huyện theo Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVII). Phấn đấu đến năm 2025, thu hút trên 930.000 lượt khách du lịch đến tham quan tại huyện.

Phối hợp triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào gắn với phát triển du lịch đến năm 2025; Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia đặc biệt Tân Trào đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến phát triển du lịch đến năm 2025; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu du lịch sinh thái và dịch vụ thể thao Sơn Dương; Khu lâm viên hồ Hoa Lãng xã Đại Phú; Khu làng văn hoá du lịch và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào.

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng năm 2030 và Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch Tân Trào giai đoạn 2021-2025, trong đó phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, xác định du lịch lịch sử, văn hóa là sản phẩm chính. Gắn kết

chặt chẽ phát triển du lịch với bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng, bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn và bảo đảm môi trường sinh thái; triển khai có hiệu quả đề án “Rừng cây on Bác” gắn với du lịch sinh thái tại xã Tân Trào.

Tăng cường thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng phát triển các điểm du lịch trên địa bàn huyện (*Điểm du lịch tâm linh Chùa Lang Đạo, xã Tú Thịnh; các điểm du lịch sinh thái như: thác Đồng Đài xã Hợp Thành, thác Đồng Phai xã Hợp Hòa. Hồ Như Xuyên xã Đông Quý, thác Cao Ngồi xã Đông Lợi*).

Phối hợp với Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh và Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh liên kết tua, tuyến giữa các khu điểm, điểm du lịch nội vùng, trong huyện, tỉnh và và khu vực. Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết đầu tư phát triển du lịch liên vùng và đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch, dịch vụ kinh doanh du lịch phù hợp với thế mạnh của địa phương.

Tăng cường xúc tiến, quảng bá hình ảnh du lịch huyện Sơn Dương trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thu hút đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch nhất là dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí, thể thao; từng bước đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho ngành du lịch.

4. Phát triển nông lâm nghiệp hàng hoá, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm

Tập trung cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá tập trung gắn với cơ giới hoá, chế biến, tiêu chuẩn hoá, xây dựng thương hiệu sản phẩm để nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm đảm bảo hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

Hỗ trợ phát triển sản xuất hữu cơ đối với một số sản phẩm chủ lực của huyện như: gạo, chè, sản dây, dược liệu, gia súc, gia cầm...

Quy hoạch các vùng sản xuất hàng hoá như: vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại Tân Trào, Minh Thanh, Trung Yên, Hợp Thành, Hợp Hoà...; vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Sơn Nam, Đại Phú, Cấp Tiến, Vĩnh Lợi, Thượng Âm, Văn Phú; Khu chăn nuôi gia súc lớn tại các xã ATK; vùng trồng cây dược liệu, rau, củ, quả và một số sản phẩm chăn nuôi đủ điều kiện.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các đề án cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp và tổ chức triển khai đảm bảo theo lộ trình thực hiện của các đề án.

Triển khai các giải pháp khuyến khích tích tụ đất đai, thu hút đầu tư vào công nghiệp chế biến nông lâm sản; ưu tiên quy hoạch, xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá gắn với các cây trồng, sản phẩm chủ lực của huyện như: gạo, chè, sản dây, dược liệu, gia súc, gia cầm, rau củ, quả an toàn... gắn với xây dựng thương hiệu, nhãn mác của sản phẩm để tạo thành các sản phẩm OCOP của huyện; các sản phẩm nông sản đảm bảo chất lượng cung cấp cho các cơ sở chế biến, thị trường tiềm năng có nhu cầu lớn (đô thị, khu, cụm công nghiệp) trong và ngoài huyện.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ

Duy trì chất lượng giáo dục đào tạo của huyện đứng trong top đầu các huyện, thành phố; đến năm 2025 có ít nhất 66 trường chuẩn quốc gia mức độ I. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73%, trong đó qua đào tạo nghề là 56%;

Phấn đấu đến năm 2025, 100% cán bộ công chức cấp huyện có trình độ từ Đại học trở lên, trên 86% cán bộ công chức cấp xã có trình độ Đại học.

Tổ chức rà soát nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phòng học trực tuyến cho các trường học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới và hoạt động dạy học trong điều kiện dịch bệnh Covid-19.

Triển khai có hiệu quả Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác liên kết trong đào tạo nghề; chủ động phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để đào tạo nghề theo nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

6. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, kiểm chế gia tăng tội phạm, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội

Chủ động nắm chắc tình hình an ninh trong vùng dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa, tư tưởng. Bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội diễn ra trên địa bàn. Chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Đề ra các chủ trương, đối sách xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để “bị động”, “bất ngờ”.

Làm tốt công tác tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm; tổ chức đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các loại tội phạm, vi phạm pháp luật; nâng cao chất lượng công tác điều tra, xử lý tội phạm. Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; công tác tái hòa nhập cộng đồng, quản lý tốt hoạt động của người nước ngoài, Việt kiều đến địa phương.

II. THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ TRÊN CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Về phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Phấn đấu thu hút thêm từ 10 đến 20 dự án công nghiệp, tạo việc làm cho khoảng 25.000 lao động. Đến năm 2025, giá trị sản xuất công nghiệp (tính theo giá so sánh năm 2010) trên địa bàn huyện đạt 12.460 tỷ đồng.

Quy hoạch, xây dựng Cụm Công nghiệp Phúc Ứng 2 và phối hợp với nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng hạ tầng tại Cụm Công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế, Cụm Công nghiệp Tam Đa; phối hợp giải phóng mặt bằng để bàn giao mặt

bằng sạch cho các dự án tại Cụm Công nghiệp Phúc Ứng đã có chủ trương chấp thuận đầu tư của UBND tỉnh.

Thu hút các dự án công nghiệp phụ trợ, cơ khí, điện tử, dệt may, giày da, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; khuyến khích các dự án sử dụng nhiều lao động, dự án chế biến nông lâm sản, dự án công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị cao; di dời các dự án công nghiệp ô nhiễm môi trường ra khỏi thị trấn Sơn Dương.

Khuyến khích phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp, gắn các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp với phát triển dịch vụ, du lịch và đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của xã hội. Tập trung phát triển các ngành nghề địa phương có thế mạnh như: sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí nhỏ, chế biến gỗ, chế biến chè, sản xuất nấm, bột sắn dây, dược liệu.... tạo việc làm cho lao động nông thôn, góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện Sơn Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục thực hiện tốt việc hướng dẫn các nhà đầu tư triển khai các thủ tục đầu tư thực hiện các dự án công nghiệp trên địa bàn huyện.

1.2. Phát triển du lịch, dịch vụ

Phối hợp triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia Tân Trào đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào gắn với phát triển du lịch đến năm 2025; Hình thành các tua tuyến du lịch kết nối đến Khu du lịch quốc gia Tân Trào; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng năm 2030 và Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch Tân Trào giai đoạn 2021-2025, trong đó: Tiếp tục xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng Làng văn hóa Tân lập xã Tân Trào; xây dựng sản phẩm du lịch lịch sử, du lịch văn hóa là hai sản phẩm chính; đồng thời phát triển sản phẩm du lịch Cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, lễ hội; hàng năm tổ chức Hội trại về nguồn nhân dịp kỷ niệm cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phối hợp với Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh và Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh liên kết tua, tuyến giữa các khu điểm, điểm du lịch nội vùng, trong huyện, tỉnh và và khu vực. Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết đầu tư phát triển du lịch liên vùng và đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch, dịch vụ kinh doanh du lịch phù hợp với thế mạnh của địa phương.

Huy động các nguồn vốn xã hội hóa tập trung phát triển các khu, điểm du lịch sinh thái ở các xã trong huyện như: thác Cao Ngồi xã Đông Lợi, hồ Hoa Lũng xã Đại Phú, thác Đồng Phai xã Hợp Hòa, thác Đồng Đài xã Hợp Thành, Sân golf và Khu biệt thự nghỉ dưỡng xã Tân Thanh, Hợp Hoà. Phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến, quảng bá hình ảnh du lịch huyện Sơn Dương trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thu hút đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch nhất là dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí, thể thao; phối hợp bồi dưỡng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho ngành du lịch.

Thu hút và khuyến khích các thành phần kinh tế tiếp tục tham gia đầu tư phát triển các khu thương mại, dịch vụ, các siêu thị trên địa bàn, gắn với quy hoạch chỉnh trang trung tâm các xã. Thực hiện tốt quy chế quản lý chợ trên địa bàn huyện, phát triển chợ Thị trấn Sơn Dương, chợ Tú Thịnh, Sơn Nam, Tân Trào, Hồng Lạc, Đông Thọ thành các chợ an toàn thực phẩm.

Phối hợp với các sở, ban ngành của tỉnh làm tốt công tác định hướng, tạo điều kiện cho các ngành dịch vụ như ngân hàng, bưu chính viễn thông, vận tải, ... hoạt động đảm bảo phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn và phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển chợ an toàn thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân gắn với phát triển du lịch, phát triển thương mại và tiểu thủ công nghiệp. Chủ trì hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện các dự án du lịch trên địa bàn huyện.

1.3. Phát triển sản xuất nông lâm nghiệp gắn với phát triển du lịch và xây dựng nông thôn mới

Phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản xuất nông nghiệp toàn huyện theo giá so sánh năm 2010 đạt 2.780 tỷ đồng; Toàn huyện có 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; số tiêu chí bình quân đạt 17 tiêu chí/xã. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 50%.

Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hoá, chủ lực của huyện theo chuỗi giá trị, theo mô hình kinh tế tập thể; tạo sự liên kết chặt chẽ giữa người nông dân với hợp tác xã, doanh nghiệp và cơ sở chế biến; đẩy mạnh hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, đa dạng các hình thức bán hàng tiêu thụ sản phẩm để thúc đẩy phát triển sản xuất. Duy trì diện tích sản xuất lúa để đảm bảo an ninh lương thực của huyện.

Phấn đấu phát triển các cây trồng mới có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng tại địa phương gắn với thị trường và các cơ sở chế biến như: cây ăn quả; vùng sản xuất cây dược liệu; cây sắn dây, vùng trồng rau củ quả...

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại theo tiêu chuẩn VietGAP, ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi; phát triển đàn lợn, đàn gia cầm phù hợp; phát triển và nhân rộng vùng sản xuất trâu thịt, bò thịt tại các xã khu

vực Trung Yên, Lương Thiện, Bình Yên, Hợp Thành; phát triển nuôi trồng thủy sản trên diện tích các ao, hồ thủy lợi lớn gắn với khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ giải trí, trải nghiệm. Hàng năm phấn đấu đàn trâu tăng 1,5%, đàn bò tăng 5%, đàn lợn tăng 6%, đàn gia cầm tăng 7%.

Đẩy mạnh phát triển diện tích rừng trồng bằng giống có năng suất, chất lượng cao, nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm rừng trồng, năng suất rừng trồng; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, kết hợp giữa bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường với phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái, thu hút đầu tư nhằm nâng cao giá trị sử dụng rừng. Phấn đấu toàn bộ diện tích rừng đủ điều kiện được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC). Xây dựng và nhân rộng các mô hình lâm nghiệp tổng hợp để phát huy hiệu quả kinh tế lâm nghiệp.

Từng bước xây dựng chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp của huyện, thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng các nhà máy chế biến các sản phẩm nông sản của địa phương như sản phẩm thịt lợn, thịt gia cầm, thịt bò, các sản phẩm dược liệu, cây ăn quả, bột sắn dây, tỏi đen, rau an toàn... khai thác có hiệu quả các cơ chế, chính sách, các hiệp định thương mại để liên kết tiêu thụ hàng hóa nông sản của địa phương.

Tập trung phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng một số sản phẩm có thương hiệu đặc trưng của huyện Sơn Dương gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm; tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ; từng bước đưa sản phẩm hữu cơ trở thành sản phẩm mũi nhọn của địa phương.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động khuyến nông; tập trung xây dựng một số hợp tác xã kiểu mẫu để tạo động lực phát triển kinh tế tập thể trong sản xuất nông nghiệp của huyện; khuyến khích mỗi địa phương xây dựng từ 2-3 mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp hiệu quả cao do đoàn viên, thanh niên xung phong thực hiện gắn với xây dựng các hợp tác xã bao tiêu sản phẩm.

Tiếp tục thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với chương trình phát triển đô thị và chỉnh trang trung tâm các xã. Xác định 03 tiêu chí về thu nhập, hình thức tổ chức sản xuất, môi trường và an toàn thực phẩm là những tiêu chí quan trọng cần tập trung thực hiện thường xuyên.

Tiếp tục phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, gắn xây dựng nông thôn mới với phát triển du lịch homestay, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với phát triển nông nghiệp sạch...Xác định tài nguyên rừng, sinh cảnh rừng là nguồn tài nguyên quan trọng làm cơ sở trong thúc đẩy phát triển du lịch tại các xã vùng ATK, ven Vườn Quốc gia Tam Đảo, ven Núi Bâu, Núi Lịch.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu sản xuất nông nghiệp tập trung sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, giá trị gia tăng cao; đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025; đề án thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP; đề án phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; đề án phát triển hợp tác xã nông lâm nghiệp; kế hoạch phát triển lâm nghiệp bền vững; kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Làm tốt công tác hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện; hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp theo nghị quyết HĐND tỉnh ban hành; bố trí kinh phí hàng năm thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện đã ban hành.

1.4. Tài chính

Phấn đấu đến năm 2025, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện đạt tối thiểu 270 tỷ đồng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để ổn định và phát triển thu ngân sách trên địa bàn, đảm bảo tăng thu ngân sách hàng năm. Tạo điều kiện thuận lợi trong việc kê khai nộp thuế; rà soát lại toàn bộ các khoản thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ và nuôi dưỡng, phát triển các nguồn thu bền vững từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch, tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất ở hoặc cho thuê đất góp phần tăng thu ngân sách, tập trung tại các địa phương như: Thị trấn Sơn Dương, xã Sơn Nam, Hồng Lạc, Đại Phú, Ninh Lai, Thiện Kế, trung tâm các xã có đường quốc lộ, tỉnh lộ đi qua.

Tích cực huy động, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên nguồn vốn chi cho đầu tư phát triển các chương trình, dự án trọng điểm của huyện, phấn đấu đến năm 2020 chi cho đầu tư phát triển của huyện đạt trên 20% tổng chi ngân sách huyện; đảm bảo chi ngân sách đầy đủ các chính sách an sinh xã hội.

Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách, phát huy hiệu quả của nguồn vốn đầu tư.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Đề án tạo nguồn thu và tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; kế hoạch thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025.

1.5. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế

Phấn đấu chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (DCI) của huyện xếp từ thứ 3/7 trở lên so với các huyện, thành phố. Phấn đấu đến năm 2025, 80% các dịch vụ công trực tuyến được thực hiện mức độ 3, 4.

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, từng bước làm hài lòng người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch hành chính tại huyện. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, trì trệ, nhũng nhiễu, cản trở, làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện cải cách hành chính của huyện.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa các cấp gắn với dịch vụ bưu chính công ích; rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết các thủ tục về đất

đai, đầu tư, xây dựng, môi trường...; tăng cường đối thoại để cung cấp thông tin và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp.

Thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển; tạo mọi điều kiện để phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của kinh tế địa phương; củng cố nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khuyến khích và tạo điều kiện để kinh tế hợp tác và hợp tác xã phát triển trên cơ sở liên kết, hợp tác cùng có lợi; khơi dậy các nguồn lực trong dân; thu hút nguồn lực từ bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội.

Định kỳ tổ chức chương trình “Cà phê doanh nhân” tại huyện; lãnh đạo huyện tổ chức đối thoại lắng nghe ý kiến, tâm tư của cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài huyện, các hộ kinh doanh cá thể, các hợp tác xã...

Chủ động phối hợp với Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của huyện trong việc đón đầu các làn sóng đầu tư dịch chuyển từ các nước bạn và các địa phương lân cận vào tỉnh Tuyên Quang.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện DCI giai đoạn 2021-2025. Chuẩn bị các điều kiện định kỳ 6 tháng/lần tổ chức chương trình “cà phê doanh nhân” tại huyện.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục thực hiện việc đặt hàng hoặc đăng ký việc đột phá hàng năm để thực hiện đối với Thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

1.6. Huy động nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống kết cấu hạ tầng, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị, nông thôn

Tập trung phát triển hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo êm thuận, cơ bản đồng bộ, tạo tính kết nối liên vùng. Hoàn thành xây dựng mới 100% các trụ sở, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá xã.

Xây dựng thị trấn huyện lỵ Sơn Dương hoàn thành các tiêu chí đô thị loại IV, xã Sơn Nam lên đô thị loại V trước năm 2025; từng bước quy hoạch, đầu tư xây dựng trung tâm xã Hồng Lạc lên đô thị loại V trước năm 2030; xây dựng trung tâm cụm dịch vụ thương mại tại xã Đông Thọ.

Thu hút đầu tư, tranh thủ nguồn vốn đầu tư công của tỉnh, trung ương để triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và của huyện; hoàn thành xây dựng các trụ sở làm việc của các xã, trường học, trạm y tế; đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi, hệ thống điện năng lượng mặt trời; hệ thống cung cấp nước sạch; phát triển giáo dục và y tế ngoài công lập.

Tập trung huy động các nguồn lực cải tạo, nâng cấp các tuyến đường huyện, đường đô thị, đường liên xã, hệ thống đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, kiên cố hoá kênh mương; xây dựng các cây cầu cứng bắc qua sông Phó Đáy; mở mới các tuyến đường ngang tạo điều kiện đi lại và phát triển giao thương. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư các công trình trọng điểm của huyện giai đoạn

2021-2025 như: xây dựng cầu bắc qua sông Phó Đáy tại thị trấn Sơn Dương; cầu nối từ Ninh Lai sang Sơn Nam; xây dựng đường, hệ thống chiếu sáng dọc 2 bờ sông Phó Đáy, thị trấn Sơn Dương; Trung tâm hội nghị huyện; Tuyến đường 13B; đập dâng nước hạ lưu sông Phó Đáy đoạn qua Thị trấn Sơn Dương; các tuyến đường tránh Thị trấn Sơn Dương; đường nối từ xã Đông Thọ sang xã Tân Thanh; đường từ xã Thiện Kế đi xã Đạo Trù huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; đường nối từ xã Tam Đa đi xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc...

Tập trung nguồn lực xây dựng mở rộng hoàn thành chỉnh trang trung tâm các xã (lát vỉa hè, rãnh thoát nước, điện chiếu sáng...) gắn với các khu phát triển thương mại, dịch vụ và xây dựng nông thôn mới. Hướng dẫn các nhà đầu tư triển khai các dự án khu dân cư đô thị tại Thị trấn Sơn Dương, xã Sơn Nam...

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện Sơn Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ về mở rộng, xây dựng Thị trấn Sơn Dương đạt tiêu chí đô thị loại IV trước năm 2025; Kế hoạch xây dựng xã Sơn Nam đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2025; Quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Lạc đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2030 và xây dựng trung tâm cụm dịch vụ, thương mại tại xã Đông Thọ.

Tiếp tục làm tốt công tác hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các công trình, dự án tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

1.7. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các nông lâm trường trả lại địa phương quản lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án đo đạc địa chính tại huyện.

Thực hiện tốt công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch tại các cụm công nghiệp mời gọi các nhà đầu tư phát triển công nghiệp và xây dựng các công trình dự án trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên; tập trung nguồn lực xây dựng Nhà máy xử lý rác thải huyện; khuyến khích xử lý rác thải sinh hoạt tại các xã, thị trấn theo hình thức xã hội hóa. Quản lý tốt nguồn nước mặt và khai thác nước dưới đất. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2030; xây dựng kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021-2025. Phân bổ quỹ đất làm cơ sở để triển khai thực hiện phát triển công

nghiệp, dịch vụ, du lịch và sản xuất nông nghiệp hàng hóa; sử dụng nguồn tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng yêu cầu cho phát triển kinh tế, xã hội; quản lý, khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND huyện thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện uỷ khoá XXI về tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện.

Xây dựng Kế hoạch tăng cường công tác quản lý rác thải, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chôn rác thải nhựa trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

Duy trì thực hiện việc đột phá trong thực hiện tiêu chí về môi trường trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

1.8. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ

Phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 66 trường chuẩn quốc gia mức độ I; duy trì chất lượng giáo dục đứng trong top đầu các huyện, thành phố; đến năm 2025 tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ đạt 50%, trẻ đi mẫu giáo đạt 99% trở lên (trong đó 10% trẻ mầm non ngoài công lập).

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Rà soát, quy hoạch hệ thống trường, điểm trường, lớp học. Chuẩn bị đảm bảo các điều kiện triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình quy định. Đầu tư, huy động, đa dạng hóa các nguồn lực đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học, tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phòng học trực tuyến cho các trường học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới và hoạt động dạy học trong điều kiện dịch bệnh.

Bổ trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn về trình độ, có đạo đức nghề nghiệp, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo (*Giáo viên đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định của Luật giáo dục năm 2019; 100% giáo viên cốt cán các trường THCS, Tiểu học và THCS được bồi dưỡng làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp cho học sinh phổ thông*). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà kết hợp với giáo dục mũi nhọn, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chú trọng rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng vận dụng kiến thức; giáo dục toàn diện cho học sinh về năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo; khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo ngoài công lập, nhất là đối với mầm non, tiểu học. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng ở các xã, thị trấn. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội khuyến học các cấp. Đổi mới hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thực hiện có hiệu quả Đề án "*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học*

sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường.

Ưu tiên, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực tài chính, khoa học công nghệ hỗ trợ, đầu tư và tổ chức sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trên địa bàn huyện. Tạo môi trường thuận lợi cho các viện khoa học, trung tâm nghiên cứu, trường đại học liên kết xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới trên địa bàn trong các lĩnh vực, trọng tâm là phát triển nông nghiệp hữu cơ, chăn nuôi, xử lý môi trường, nghiên cứu và tạo cây, con giống phục vụ sản xuất. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác quản lý về khoa học và đội ngũ nghiên cứu, ứng dụng về khoa học và công nghệ.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại trà trên địa bàn huyện. Kế hoạch duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ giai đoạn 2021-2025; kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; kế hoạch huy động trẻ đi nhà trẻ giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng và triển khai các đề tài, dự án khoa học gắn với nâng cao năng lực tiếp cận và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp.

1.9. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người

Phần đầu, hàng năm có trên 90% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá; 84% số thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hoá; 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa. Phần đầu đến 2025 có 60% xã, thị trấn có Trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn); trên 55% thôn có nhà văn hóa, khu thể thao đạt chuẩn.

Tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng văn hóa, con người Sơn Dương phát triển toàn diện, trọng tâm là giáo dục, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, lối sống và nhân cách, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; xây dựng lối sống, nếp sống văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực.

Thực hiện có hiệu quả, chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa; nếp sống văn hóa công sở, đơn vị, cộng đồng dân cư và nơi công cộng; tập trung xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; gắn kết chặt chẽ những hoạt động xây dựng đời sống văn hóa với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể thao đáp ứng nhu cầu của nhân dân, trọng tâm là cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” gắn với triển khai phong trào “*Xây dựng gia đình văn hóa*”, “*Xây dựng nông thôn mới*”; chú trọng giáo dục thể dục thể thao trong trường học.

Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và văn hóa phi vật thể; các loại hình nghệ thuật cổ truyền đặc sắc, văn hóa dân gian gắn với phát triển du lịch. Huy động các nguồn lực tu bổ, tôn tạo các di tích đã được xếp hạng, đồng thời tăng cường công tác quản lý, phát huy giá trị di tích. Quan tâm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên cơ sở huy động, sử dụng hợp lý các nguồn lực văn hóa, nguồn vốn trí tuệ, năng lực sáng tạo, kết hợp với công nghệ hiện đại nhằm tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ văn hóa đa dạng.

Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa; kết hợp nguồn vốn ngân sách Nhà nước và huy động xã hội hóa để đầu tư đồng bộ, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa; khuyến khích các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân đầu tư vào các hoạt động văn hóa; tham gia tổ chức quản lý các di sản, hoạt động văn hóa ở địa phương. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá, thể thao, chất lượng hệ thống truyền thanh cơ sở các dịch vụ bưu chính viễn thông, đảm bảo thông tin liên lạc và đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin cho nhân dân.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hoá và thông tin giai đoạn 2021-2025.

1.10. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) dưới 20%; tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế là 96%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ dân số được quản lý sức khoẻ bằng hồ sơ điện tử đạt 95%.

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng; duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ trên 98%; tăng cường phối hợp kiểm tra liên ngành, xử lý vi phạm trong lĩnh vực dược phẩm, mỹ phẩm, y tế tư nhân và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tăng cường đầu tư, huy động nguồn lực xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị y tế, hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất Bệnh viện đa khoa khu vực Kim Xuyên (địa điểm mới theo nguồn vốn được tài trợ); xây dựng, sửa chữa nâng cấp 07 trạm Y tế xã, thị trấn; sửa chữa, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm y tế, bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực và các trạm Y tế trong huyện. Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao trách nhiệm và ý thức của đội ngũ cán bộ y tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình; thực hiện tốt mục tiêu, chiến lược về dân số và phát triển. Thực hiện tốt công tác cấp thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021 - 2025.

1.11. Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp và tạo việc làm cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội; đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội

Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo giảm 2-2,5%/năm theo chuẩn nghèo mới; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73%, trong đó qua đào tạo nghề là 56%; tạo việc làm mới 25.000 lao động.

Chú trọng hiệu quả chương trình giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn dạy nghề với giải quyết việc làm theo nhu cầu xã hội; tăng cường chuyển dịch cơ cấu lao động.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả chính sách an sinh xã hội, khuyến khích nâng cao khả năng tự đảm bảo an sinh xã hội của người dân, chú trọng tuyên truyền mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc, hỗ trợ, nâng cao đời sống của người có công với cách mạng; tiếp tục thực hiện hỗ trợ làm nhà cho người có công; xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chú trọng các giải pháp, tạo điều kiện và khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em. Tăng cường tuyên truyền, huy động cộng đồng tham gia phòng, chống các tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy trình cai nghiện ma túy.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; kế hoạch giáo dục nghề nghiệp - việc làm tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Phối hợp với Ủy ban MTTQ huyện trong triển khai thực hiện Đề án xóa nhà tạm, dột nát cho hộ nghèo giai đoạn 2021-2025.

1.12. Về công tác dân tộc, tôn giáo

Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, quan tâm phát triển kinh tế - xã hội cho nhân dân vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo gắn với phát huy giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các dân tộc, tôn giáo, động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho sự phát triển của huyện.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2025.

Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội dân tộc thiểu số huyện Sơn Dương lần thứ IV năm 2024.

2. Quốc phòng - an ninh, thanh tra, tư pháp và phòng chống tham nhũng, lãng phí

2.1. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh, trọng tâm là Chiến lược

bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược quốc phòng Việt Nam, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, ổn định, lâu dài. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, phản động; phòng, chống, đối phó có hiệu quả với chiến tranh thông tin, chiến tranh trên không gian mạng; giữ vững ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ vững chắc địa phương trong mọi tình huống.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các cuộc luyện tập, diễn tập khu vực phòng thủ, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống cháy rừng theo kế hoạch. Làm tốt công tác tuyên quân hàng năm, bảo đảm chỉ tiêu, chất lượng đề ra. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh; ứng phó có hiệu quả với các mối đe dọa, thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Nắm chắc tình hình an ninh nông thôn, an ninh xã hội, an ninh trong vùng dân tộc, tôn giáo, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tự do, dân chủ, nhân quyền, tự do tín ngưỡng, tôn giáo nhằm kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; các hành vi lôi kéo, xúi giục nhân dân tập trung khiếu kiện đông người trái pháp luật, mất an ninh, trật tự. Huy động sức mạnh tổng hợp toàn dân tham gia vào các chương trình phòng, chống tội phạm; ngăn chặn, kiềm chế tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật; nâng cao chất lượng công tác điều tra tội phạm. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; đảm bảo trật tự an toàn giao thông; an toàn về phòng cháy, chữa cháy.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND huyện thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và nhiệm vụ công tác công an hàng năm.

2.2. Thực hiện tốt công tác tư pháp, thanh tra

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách tư pháp, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan thực hiện hoạt động tư pháp; thực hiện tốt nội dung Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49/NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020;

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia các hoạt động tư pháp. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều tra, thi hành án các vụ án đúng quy định của pháp luật. Làm tốt công tác hòa giải trong việc giải quyết các vụ, việc dân sự và tăng cường đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính.

Tiếp tục đổi mới, chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực. Thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; triển

khai có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp. Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng làm tốt công tác đối thoại, giải thích trong quá trình giải quyết ngay từ đầu và từ cơ sở; hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người, phần đầu tỷ lệ giải quyết đơn thư đạt từ 80% trở lên.

2.3. Tăng cường đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị, đặc biệt là đối với những lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2021-2025.

(Có biểu phân công thực hiện nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt, thông tin tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch tới cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân để có sự đồng tình ủng hộ, tích cực tham gia thực hiện thắng lợi kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, các kế hoạch chuyên đề UBND huyện đã ban hành để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn cụ thể hóa thành kế hoạch của đơn vị mình với nhiệm vụ phù hợp, sát với thực tiễn, có tính khả thi và tổ chức thực hiện, tạo phong trào trong toàn xã hội hưởng ứng thực hiện nhằm đạt kết quả cao nhất các nội dung trong kế hoạch đề ra.

3. Đề nghị Thường trực HĐND huyện, các ban xây dựng Đảng của Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban HĐND huyện phối hợp chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này;

Các tổ chức chính trị - xã hội vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động thực hiện Kế hoạch của UBND huyện.

4. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND huyện theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, nếu có những khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung

cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định. *tb*

Nơi nhận: *#*

- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (Chỉ đạo);
- Các ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy; Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện (Phối hợp);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (phối hợp);
- Ban Chỉ huy Quân sự, Công an huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước huyện;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Chi nhánh VPĐK đất đai huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Chánh, PVP HĐND và UBND huyện;
- Các chuyên viên (đơn đốc, tổng hợp);
- Lưu VT, (ChKH 60 b) 13

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Giang Tuấn Anh

BIỂU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BCH ĐẢNG BỘ HUYỆN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XXI, NHIỆM KỲ 2020-2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 453 /KH-UBND ngày 18 / 10 /2021 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan phải trình xin ý kiến hoặc phê duyệt	Thời gian hoàn thành
1	2	3	4	5	6
I	LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI				
1	Phát triển công nghiệp				
1.1	Xây dựng Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện uỷ thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng TCKH, TNMT, cơ quan liên quan	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Quý IV/2021
1.2	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện uỷ thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng TCKH, TNMT, cơ quan liên quan	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Quý IV/2021
1.3	Kế hoạch về phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện Sơn Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng TCKH, TNMT, cơ quan liên quan	KH số 08 ngày 08/01/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
1.4	Đề án thành lập và thu hút đầu tư, xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp Phúc Ứng 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng TCKH, TNMT, cơ quan liên quan	UBND huyện	Năm 2021
1.5	Phối hợp triển khai dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế; Cụm Công nghiệp Tam Đa	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng TCKH, TNMT, cơ quan liên quan	UBND huyện	Năm 2021-2025
1.6	Hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư dự án công nghiệp	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng KTHT, TNMT, cơ quan liên quan	UBND huyện	Năm 2021-2025

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan phải trình xin ý kiến hoặc phê duyệt	Thời gian hoàn thành
2	Phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm gắn với xây dựng nông thôn mới				
2.1	Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 (theo Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh)	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	Kế hoạch số 415 ngày 23/9/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo Kế hoạch ban hành
2.2	Đề án Sản xuất nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	QĐ 358 ngày 23/6/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo ĐA ban hành
2.3	Xây dựng Đề án thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" OCOP, giai đoạn 2021-2025.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	QĐ 473 ngày 09/8/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo ĐA ban hành
2.4	Xây dựng, tham mưu triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 26/6/2021 về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030.	Hạt Kiểm lâm Sơn Dương	Phòng Nông nghiệp và PTNT; cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình hành động số 16 ngày 07/9/2021 của Huyện ủy	Thực hiện theo chương trình ban hành
2.5	Kế hoạch của UBND huyện thực hiện CTHĐ của BCH Đảng bộ huyện về phát triển lâm nghiệp bền vững và nâng cao giá trị rừng giai đoạn 2021- 2030.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	Kế hoạch số 414 ngày 23/9/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo Kế hoạch ban hành
2.6	Đề án phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh trên địa bàn giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	QĐ 328 ngày 17/6/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo ĐA ban hành
2.7	Đề án phát triển hợp tác xã nông lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo đề án được duyệt

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan phải trình xin ý kiến hoặc phê duyệt	Thời gian hoàn thành
2.8	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	Kế hoạch số 377 ngày 31/8/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo Kế hoạch ban hành
2.9	Đề án sản xuất nông lâm nghiệp hàng hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Sơn Dương	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	Quyết định số 416 ngày 23/9/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo Đề án ban hành
2.10	Thực hiện Đề án phát triển thủy sản trên địa bàn huyện Sơn Dương, giai đoạn 2020-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 19/5/2020	Thực hiện theo Kế hoạch ban hành
2.11	Thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện Sơn Dương, giai đoạn 2020-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 19/5/2020	Thực hiện theo Kế hoạch ban hành
2.12	Kế hoạch triển khai thực hiện hợp tác xã kiểu mới thí điểm giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/3/2021	Thực hiện theo Kế hoạch ban hành
2.13	Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Sơn Dương	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 18/8/2021	Thực hiện theo Kế hoạch ban hành
2.14	Hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện các dự án vào lĩnh vực nông nghiệp; hướng dẫn thực hiện các cơ chế chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Nông nghiệp và PTNT; cơ quan, đơn vị liên quan	UBND huyện	Hàng năm

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan phải trình xin ý kiến hoặc phê duyệt	Thời gian hoàn thành
3	Phát triển dịch vụ, du lịch gắn với phát triển kinh tế tư nhân				
3.1	Kế hoạch phát triển du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm trên địa bàn huyện Sơn Dương giai đoạn 2020-2025.	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	Kế hoạch 01 ngày 05/1/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
3.2	Kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân gắn với phát triển du lịch, phát triển thương mại và tiểu thủ công nghiệp.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng KTHT, VH&TT; cơ quan liên quan	Kế hoạch 168 ngày 29/4/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
3.3	Kế hoạch phát triển chợ an toàn thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Quý III/2021
3.4	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh).	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Quý IV/2021
3.5	Kế hoạch của UBND huyện thực hiện CTHĐ của BCH Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Quý IV/2021
3.6	Kế hoạch thực hiện Đề án truyền thông về du lịch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Sau khi tỉnh ban hành Đề án
3.7	Tổ chức Hội trại Tân Trào về nguồn để quảng bá du lịch và giới thiệu sản phẩm đặc trưng của huyện	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Quý III hàng năm

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan phải trình xin ý kiến hoặc phê duyệt	Thời gian hoàn thành
4	Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế				
4.1	Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI) giai đoạn 2021 -2025	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng TNMT, KTHT, cơ quan liên quan	Kế hoạch 311 ngày 26/7/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
4.2	Kế hoạch thực hiện Đề án về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ;	Văn phòng HĐND và UBND, cơ quan liên quan	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Theo đề án của tỉnh
4.3	Đề án về thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025 (<i>thực hiện Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định 336/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh</i>)	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Quý IV/2021
4.4	Tổ chức chương trình "Cà phê doanh nhân" tại huyện.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	6 tháng/lần
4.5	Đăng ký nhiệm vụ đột phá hàng năm về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ;	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Hàng năm
5	Xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị				
5.1	Kế hoạch của UBND huyện về phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện Sơn Dương đến năm 2025, định hướng đến 2030.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	KH số 601 ngày 31/12/2020 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
5.2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ về mở rộng, xây dựng Thị trấn Sơn Dương đạt tiêu chí đô thị loại IV trước năm 2025.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	NQ số 12 ngày 02/3/2021 của BTV Huyện uỷ	Quý IV năm 2021

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan phải trình xin ý kiến hoặc phê duyệt	Thời gian hoàn thành
5.3	Kế hoạch xây dựng xã Sơn Nam đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan liên quan; xã Sơn Nam	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Năm 2021
5.4	Kế hoạch xây dựng xã Hồng Lạc đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2030;	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan liên quan; xã Hồng Lạc	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Năm 2021
5.5	Kế hoạch xây dựng trung tâm cụm dịch vụ, thương mại tại xã Đông Thọ.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan liên quan; xã Đông Thọ	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Năm 2021
5.6	Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng KTHT; cơ quan liên quan	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Theo Quy hoạch của tỉnh
5.7	Kế hoạch của UBND huyện thực hiện CTHĐ của BCH Đảng bộ huyện, Đề án của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan liên quan	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Quý IV năm 2021
5.8	Kế hoạch của UBND huyện thực hiện CTHĐ của BCH Đảng bộ huyện, Đề án của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, phát triển đô thị và đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan liên quan	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Quý IV năm 2021
5.9	Kế hoạch xây dựng đường giao thông nông thôn và cầu trên đường giao thông nông thôn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn	Quyết định 564 ngày 19/3/2021	Thực hiện hàng năm
5.10	Tập trung giải phóng mặt bằng để bàn giao cho các chủ đầu tư thực hiện dự án, công trình	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan; các xã, thị trấn		Thực hiện hàng năm

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan phải trình xin ý kiến hoặc phê duyệt	Thời gian hoàn thành
6	Công tác tài chính				
6.1	Kế hoạch thực hiện Đề án về tạo nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh)	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi cục Thuế, các xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Quý IV/2021
6.2	Kế hoạch thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi cục Thuế, Kho bạc, các xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Hàng năm
6.3	Kế hoạch thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng TNMT, cơ quan liên quan, xã, thị trấn	Kế hoạch 26 ngày 22/01/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
7	Lĩnh vực tài nguyên và môi trường				
7.1	Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030; xây dựng kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021-2025.	Phòng TNMT	Các cơ quan, xã, thị trấn	Quyết định 254 ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh	Hàng năm
7.2	Kế hoạch tăng cường công tác quản lý rác thải; xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chống rác thải nhựa trên địa bàn huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2025	Phòng TNMT	Các cơ quan, xã, thị trấn	Kế hoạch số 78 ngày 02/3/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
7.3	Kế hoạch của UBND huyện thực hiện Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 14/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện uỷ (khoá XXI) về tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện	Phòng TNMT	Các cơ quan, xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Quý IV năm 2021
7.4	Duy trì thực hiện đột phá trong thực hiện tiêu chí về môi trường	Chủ tịch UBND xã, thị trấn			Hàng năm

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan phải trình xin ý kiến hoặc phê duyệt	Thời gian hoàn thành
8	Giáo dục và Đào tạo				
8.1	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh)	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Quý IV/2021
8.2	Kế hoạch duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	Kế hoạch số 53 ngày 08/02/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
8.3	Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	Kế hoạch số 48 ngày 05/02/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
8.4	Kế hoạch huy động trẻ đi nhà trẻ giai đoạn 2021-2025.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	Kế hoạch số 56 ngày 11/02/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
8.5	Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	Kế hoạch số 112 ngày 26/3/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
8.6	Kế hoạch thực hiện đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại trà của tỉnh Tuyên Quang	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Khi đề án tỉnh ban hành
9	Công tác y tế, dân số				
9.1	Kế hoạch thực hiện tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021 - 2025.	Phòng Y tế	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Theo kế hoạch của tỉnh

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan phải trình xin ý kiến hoặc phê duyệt	Thời gian hoàn thành
9.2	Kế hoạch triển khai hồ sơ sức khoẻ điện tử giai đoạn 2021-2026 trên địa bàn huyện	Phòng Y tế	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Theo kế hoạch của tỉnh
9.3	Kế hoạch triển khai các giải pháp duy trì và nâng cao hiệu quả các chương trình mục tiêu về y tế, dân số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Sơn Dương	Phòng Y tế	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Theo kế hoạch của tỉnh
9.4	Duy trì đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19	Phòng Y tế	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Thường xuyên
10	Phát triển văn hóa thông tin				
10.1	Kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa và thông tin giai đoạn 2020-2025.	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	Kế hoạch 251 ngày 25/6/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
11	Lao động việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; công tác dân tộc				
11.1	Kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 -2025.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Theo kế hoạch của tỉnh
11.2	Kế hoạch lao động, việc làm và xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 -2025.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Theo kế hoạch của tỉnh
11.3	Kế hoạch thực hiện Đề án của tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2025.	Phòng Dân tộc	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Theo kế hoạch của tỉnh

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan phải trình xin ý kiến hoặc phê duyệt	Thời gian hoàn thành
11.4	Chuẩn bị các điều kiện tổ chức thành công Đại hội dân tộc thiểu số huyện Sơn Dương lần thứ IV	Phòng Dân tộc	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Năm 2024
11.5	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2025	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	UBND huyện	Quý IV/2021
II	LĨNH VỰC NỘI CHÍNH				
1	Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ về lãnh đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.	Ban Chỉ huy Quân sự huyện	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	Ban Thường vụ Huyện uỷ	hàng năm
2	Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ về lãnh đạo nhiệm vụ công tác công an.	Công an huyện	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	Ban Thường vụ Huyện uỷ	hàng năm
3	Chỉ thị của UBND huyện về tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Sơn Dương	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ;	Văn phòng HĐND và UBND huyện, cơ quan, xã, thị trấn	UBND huyện	Thường xuyên
4	Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2021-2025.	Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra huyện	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	Kế hoạch số 140 ngày 13/4/2021 của UBND huyện	Thực hiện theo KH ban hành
5	Báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về bảo đảm an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng; đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	Các cơ quan khối nội chính	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn	BTV Huyện uỷ/ UBND huyện	Theo kế hoạch chỉ đạo của tỉnh
6	Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân	Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra huyện	Các cơ quan liên quan, xã, thị trấn		Hàng năm